THỜI KHÓA BIỂU HKII THỰC HIỆN TUẦN 29 TỪ 06/4/2026

Ngày	Buổi	Tiết	9A	9B	9C	9D	8D	8E	7D	7E	6D	6E	GV TRỰC BAN
Thứ 2	Sáng	0	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Chào cờ	Như - Giản
		1	HĐTN - HN - Như	HĐTN - HN - Như	HĐTN - HN - Như	HĐTN - HN - Như	HĐTN - HN - Như	HĐTN - HN - Như	HĐTN - HN - Như	HĐTN - HN - Như	HĐTN - HN - Như	HĐTN - HN - Như	
		2	Toán - Khắc	Toán - V. Hương	Tiếng Anh - Chung	LS&ĐL(S) - Thêu	Ngữ văn - Nga	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	Toán - Nam	Tin học - Giản	GDTC - Phường	KHTN(L) - Như	
		3	Ngữ văn - Nga	LS&ĐL(S) - Thêu	Tiếng Anh - Chung	Ngữ văn - Nhung	GDTC - Phường	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	Toán - Nam	HĐTN - HN - Chinh	Công nghệ - Kiệt	KHTN(L) - Như	
		4	Ngữ văn - Nga	GDTC - Phường	GDCD - Quyền	KHTN(S) - Tú	HĐTN - HN - Chinh	LS&ĐL(S) - Thêu	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	Tiếng Anh - Chung	Ngữ văn - Kiệt	Tin học - Giản	
	Chiều	1	Toán - Khắc	Ngữ văn - Hiền	KHTN(S) - Tú	Ngữ văn - Nhung	LS&ĐL(S) - Thêu	Toán - Chinh	NT(ÂN) - Giang	Ngữ văn - Thuỷ	Tin học - Giản	Ngữ văn - Phượng	Chinh
		2	LS&ĐL(S) - Thêu	Ngữ văn - Hiền	KHTN(S) - Tú	Ngữ văn - Nhung	NT(ÂN) - Giang	Công nghệ - Hà	GDTC - Phường	Ngữ văn - Thuỷ	Tiếng Anh - Hồng	Ngữ văn - Phượng	
		3	LS&ĐL(S) - Thêu	NT(ÂN) - Giang	Ngữ văn - Nhung	KHTN(S) - Tú	Toán - Chinh	Công nghệ - Hà	Tiếng Anh - Hồng	Tiếng Anh - Chung	GDĐP(S) - Phượng	GDTC - Phường	
		4											
Thứ 3	Sáng	1	KHTN(S) - Tú	LS&ĐL(Đ) - Khuyên	Toán - Khắc	Tiếng Anh - Chung	Ngữ văn - Nga	GDTC - Phường	KHTN(S) - Anh	LS&ĐL(S) - Thêu	Ngữ văn - Kiệt	NT(ÂN) - Giang	Tú-Phường
		2	KHTN(S) - Tú	GDĐP(S) - Khuyên	Toán - Khắc	GDĐP(S) - Thêu	Ngữ văn - Nga	NT(ÂN) - Giang	KHTN(S) - Anh	GDTC - Phường	Ngữ văn - Kiệt	Tiếng Anh - Khuyến	
		3	LS&ĐL(Đ) - Khuyên	KHTN(S) - Tú	GDĐP(S) - Thêu	HĐTN - HN - Chung	Công nghệ - Hà	Ngữ văn - Nga	GDTC - Phường	KHTN(S) - Anh	NT(ÂN) - Giang	HĐTN - HN - Hồng	
		4	GDĐP(S) - Khuyên	KHTN(S) - Tú	Công nghệ - Hà	NT(ÂN) - Giang	Tiếng Anh - Khuyến	Ngữ văn - Nga	Tiếng Anh - Hồng	KHTN(S) - Anh	LS&ĐL(S) - Thêu	GDTC - Phường	
	Chiều	1	Công nghệ - Hà	Tin học - Giản	NT(MT) - Tuệ	GDCD - Quyền	Toán - Chinh	Tiếng Anh - Khuyến	Ngữ văn - Nhung	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	Toán - Như	Công nghệ - Kiệt	Khuyến
		2	GDCD - Quyền	GDTC - Phường	Ngữ văn - Nhung	Tin học - Giản	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	Ngữ văn - Nga	NT(MT) - Tuệ	Công nghệ - Hà	Toán - Như	Tiếng Anh - Khuyến	
		3	GDTC - Phường	GDCD - Quyền	Ngữ văn - Nhung	Công nghệ - Hà	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	Ngữ văn - Nga	Tin học - Giản	NT(MT) - Tuệ	KHTN(L) - Như	Tiếng Anh - Khuyến	
		4											
Thứ 4	Sáng	1	Toán - Khắc	Tiếng Anh - Chung	KHTN(S) - Tú	LS&ĐL(S) - Thêu	KHTN(S) - Anh	Tin học - Giản	Toán - Nam	GDCD - Quyền	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	KHTN(L) - Như	Nam - Nhung
		2	Tin học - Giản	Toán - V. Hương	KHTN(S) - Tú	Tiếng Anh - Chung	KHTN(S) - Anh	GDCD - Quyền	Toán - Nam	LS&ĐL(S) - Thêu	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	KHTN(L) - Như	
		3	Tiếng Anh - Chung	Toán - V. Hương	LS&ĐL(S) - Thêu	KHTN(S) - Tú	NT(MT) - Tuệ	KHTN(S) - Anh	Ngữ văn - Nhung	Toán - Nam	KHTN(L) - Như	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	
		4	Tiếng Anh - Chung	NT(MT) - Tuệ	LS&ĐL(S) - Thêu	KHTN(S) - Tú	Tin học - Giản	KHTN(S) - Anh	Ngữ văn - Nhung	Toán - Nam	KHTN(L) - Như	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	
	Chiều	1	NT(MT) - Tuệ	LS&ĐL(S) - Thêu	NT(ÂN) - Giang	Tiếng Anh - Chung	Toán - Chinh	Tiếng Anh - Khuyến	Tiếng Anh - Hồng	Ngữ văn - Thuỷ	Ngữ văn - Kiệt	Ngữ văn - Phượng	Thủy
		2	NT(ÂN) - Giang	Ngữ văn - Hiền	Tiếng Anh - Chung	GDTC - Phường	Tiếng Anh - Khuyến	NT(MT) - Tuệ	LS&ĐL(S) - Thêu	Ngữ văn - Thuỷ	Tiếng Anh - Hồng	Ngữ văn - Phượng	
		3	Tiếng Anh - Chung	Ngữ văn - Hiền	GDTC - Phường	NT(MT) - Tuệ	Tiếng Anh - Khuyến	Toán - Chinh	LS&ĐL(S) - Thêu	NT(ÂN) - Giang	Tiếng Anh - Hồng	GDĐP(S) - Phượng	
		4											
Thứ 5	Sáng	1	KHTN(S) - Tú	Công nghệ - Hà	Toán - Khắc	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	GDCD - Quyền	Toán - Chinh	KHTN(S) - Anh	Toán - Nam	HĐTN - HN - Hồng	NT(MT) - Tuệ	Khắc - N. Huyền
		2	KHTN(S) - Tú	Toán - V. Hương	LS&ĐL(Đ) - N. Huyền	GDTC - Phường	Công nghệ - Hà	Toán - Chinh	KHTN(S) - Anh	Toán - Nam	NT(MT) - Tuệ	GDCD - Quyền	
		3	Ngữ văn - Nga	KHTN(S) - Tú	Toán - Khắc	Toán - V. Hương	GDĐP(S) - Thêu	HĐTN - HN - Chinh	GDCD - Quyền	KHTN(S) - Anh	GDTC - Phường	Toán - Nam	
		4	Ngữ văn - Nga	KHTN(S) - Tú	GDTC - Phường	Toán - V. Hương	Toán - Chinh	GDĐP(S) - Thêu	Công nghệ - Hà	KHTN(S) - Anh	GDCD - Quyền	Toán - Nam	
	Chiều	1	**ÔT Văn - Nga**	**ÔT Anh - Chung**	**ÔT Toán - Khắc**	**ÔT Văn - Nhung**	**BD GDCD - Quyền**	**BD Toán - Linh**	**BD Sử - Thêu**	**BD Hoá - V. Huyền**	**BD Địa - N. Huyền**	**BD Lý - Như**	**Chung**
		2	**ÔT Văn - Nga**	**ÔT Anh - Chung**	**ÔT Toán - Khắc**	**ÔT Văn - Nhung**	**BD GDCD - Quyền**	**BD Toán - Linh**	**BD Sử - Thêu**	**BD Hoá - V. Huyền**	**BD Địa - N. Huyền**	**BD Lý - Như**	
		3											
		4											
Thứ 6	Sáng	1	Toán - Khắc	Tiếng Anh - Chung	Tin học - Giản	Toán - Mai	Ngữ văn - Nga	KHTN(S) - Anh	Ngữ văn - Nhung	GDTC - Điểm	KHTN(L) - Như	LS&ĐL(S) - Thêu	Chung - Thêu
		2	GDTC - Điểm	Tiếng Anh - Chung	Ngữ văn - Nhung	Toán - Mai	KHTN(S) - Anh	Tiếng Anh - Khuyến	HĐTN - HN - Chinh	GDĐP(S) - Thêu	Toán - Như	Toán - Nam	
		3	HĐTN - HN - Nga	HĐTN - HN - V. Hương	HĐTN - HN - Khắc	Ngữ văn - Nhung	KHTN(S) - Anh	GDTC - Điểm	GDĐP(S) - Thêu	Tiếng Anh - Chung	Toán - Như	Toán - Nam	
		4	HĐTN - HN - Nga	HĐTN - HN - V. Hương	HĐTN - HN - Khắc	HĐTN - HN - Chung	GDTC - Điểm	KHTN(S) - Anh	HĐTN - HN - Nhung	HĐTN - HN - Nam	HĐTN - HN - Như	HĐTN - HN - Khuyến	
		5					HĐTN - HN - Thêu	HĐTN - HN - Chinh					
	Chiều	1	**ÔN Anh - Chung**	**ÔT Văn - Hiền**	**ÔT Văn - Nhung**	**ÔT Toán - V. Hương**	**BD Sử - Thêu**	**BD Hoá - V. Huyền**	**BD Anh - Hồng**	**BD Sinh - P. Anh**	**BD GDCD - Quyền**	**BD Toán - Hiệu**	**Hiển**
		2	**ÔN Anh - Chung**	**ÔT Văn - Hiền**	**ÔT Văn - Nhung**	**ÔT Toán - V. Hương**	**BD Sử - Thêu**	**BD Hoá - V. Huyền**	**BD Anh - Hồng**	**BD Sinh - P. Anh**	**BD GDCD - Quyền**	**BD Toán - Hiệu**	
		3											
		4											
Thứ 7	Sáng	1	**ÔT Toán - Khắc**	**ÔT Toán - V. Hương**	**ÔN Anh - Chung**								V. Hương - Chung
		2	**ÔT Toán - Khắc**	**ÔT Toán - V. Hương**	**ÔN Anh - Chung**								
		3				**ÔT Anh - Chung**							
		4				**ÔT Anh - Chung**							
		5											
	Chiều	1											
		2											
		3											
		4											